

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PÁC NẶM
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HS-ST

Ngày 14/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Chu Đức Quế

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Bằng

Ông Ma Xuân Cường

- Thư ký phiên toà: Bà Bào Kim Vân, Thư ký Toà án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông Cà Ngọc Tân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2018, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2018/HSST, ngày 23 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Lý Thị C - Sinh ngày 10/02/1993 tại xã A, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Trú tại: thôn N, xã A, huyện P, tỉnh Bắc Kạn; trình độ văn hoá: 5/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ đoàn thể: Không; Con ông Lý Văn S và con bà Lý Thị P; Chồng: Hoàng Văn S; Con: Có 02 con lớn 06 tuổi, nhỏ 09 tháng tuổi; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

* Ngõời bào chữa cho bị cáo: Ông Đinh Xuân D – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

* Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện được ủy quyền Ông La Đức D - Trưởng phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn - Có mặt

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị S - sinh năm 1966

Nghề nghiệp: Cán bộ

Trú tại: thôn N, xã A, huyện P, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Thị C, sinh năm 1993 và chồng là Hoàng Văn S, sinh năm 1991, đều Trú tại: thôn N, xã A, huyện P, tỉnh Bắc Kạn được bà Đặng Thị S là mẹ đẻ anh Hoàng Văn S chia cho một thửa đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên tại thửa số 56, Lô 5, khoảnh 2A, tiểu khu 31, tờ bản đồ số 02, thôn N, xã A, huyện P, tỉnh Bắc Kạn rộng 6.680 m² nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do có mục đích phát phá rừng để trồng cây keo nên đầu tháng 4 năm 2018, Lý Thị C một mình dùng dao quảm phát hết phần cỏ, bụi cây và những cây con trên đất rừng được chia, khi phát hết phần cỏ, bụi cây, dây leo và những cây con, ngày 08/4/2018 C đang đi bộ ngoài đường tại thôn N, xã A thì gặp một người đàn ông (Người đàn ông tự giới thiệu có địa chỉ ở xã N, huyện P) mang theo máy cưa lốc, gặp C người đàn ông hỏi “*Trong làng có ai cần thuê chặt cây không*”, do đang cần người giúp chặt phá rừng nên C đã thỏa thuận với người đàn ông để chặt phá diện tích rừng trên với giá một buổi là 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi thỏa thuận, ngày 09/4/2018, C đang ở nhà thì có hai người đàn ông mang theo máy cưa lốc và xăng đến và bảo C dẫn đi chỉ vị trí rừng C cần chặt phá. C dẫn hai người đàn ông đến vị trí rừng mà mình đã phát cỏ, bụi cây để chỉ vị trí, ranh giới và dặn chặt phá hết cây cối trên đất, đồng thời lấy tiền trả cho hai người đàn ông 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng), sau đó đi về nhà. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì hai người đàn ông đến nhà thông báo cho C biết số cây C yêu cầu chặt đã được chặt xong, do bận trông con, C không đi kiểm tra, mấy ngày sau chài đi kiểm tra thì thấy số cây đã được chặt phá hết theo yêu cầu.

Ngày 10/5/2018, ngay sau khi tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm, Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm đã phối hợp với các cơ quan chức năng và bị cáo Lý Thị C tiến hành khám nghiệm hiện trường, đồng thời tạm giữ tang vật của vụ án, lấy lời khai của bị cáo và những người có liên quan và yêu cầu định giá tài sản bị thiệt hại.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 15/5/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm xác định: Hiện trường vụ hủy hoại rừng là khu rừng sản xuất có trạng thái là rừng tự nhiên phục hồi theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng được phê duyệt tại Quyết định số 757/2007/QĐ-UBND ngày 21/5/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn, vị trí tại thửa số 56, Lô 5, khoảnh 2A, tiểu khu 31, tờ bản đồ số 02, thuộc thôn N, xã A, huyện P, tỉnh Bắc Kạn, sử dụng thiết bị định vị vệ tinh GPS 78CSX, hệ tọa độ sử dụng Vn-2000 máy đo do Hạt kiểm lâm huyện P cung cấp xác định diện tích rừng bị chặt phá là 6.680 m² (Sáu nghìn, sáu trăm tám mươi mét vuông). Phía Đông giáp thửa đất số 32 của Ủy ban nhân dân xã A; phía Tây giáp thửa đất số 50 của ông Triệu Văn T; phía Nam giáp thửa đất số 58 của ông Đặng Văn N; phía Bắc giáp với thửa đất số 41 của ông Sào Mùi H. Trên bề mặt diện tích rừng bị hủy hoại có nhiều

cây thân gỗ với nhiều nhóm gỗ khác nhau đã bị cắt đổ ngổ ngang về nhiều hướng, các vết cắt đều sắc gọn, có để lại phần gốc nhiều kích cỡ khác nhau nhô lên trên mặt đất; số cây bị chặt hạ có chu vi (Vòng dây) nhỏ nhất từ 24 cm trở lên là 193 cây gỗ từ nhóm 5 đến nhóm 8 với tổng khối lượng là 28,544m³.

Theo Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTSVV ngày 14/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận: 28,544m³ (Hai mươi tám phẩy năm bốn bốn mét khối) gỗ tròn từ nhóm V đến nhóm VIII có giá trị là 21.764.800 đồng (Hai mươi một triệu bảy trăm sáu mươi tư nghìn tám trăm đồng).

Tại cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, Lý Thị C khai: Khu rừng gia đình C được chia cho là rừng sản xuất nhưng có trạng thái là rừng phục hồi tự nhiên, các cây gỗ mọc tự nhiên đều thuộc nhóm gỗ không có giá trị về kinh tế, do vậy mới nảy sinh ý định chặt những cây rừng để trồng cây keo nhằm tăng thu nhập cho gia đình, khoảng đầu tháng 4 năm 2018 C không xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền, không bàn bạc với ai trong gia đình và không bị ai tác động mà tự ý đi phát và thuê hai người đàn ông phát phá rừng. diện tích rừng trước khi bị chặt phá không được thiết kế trồng rừng, đều có các cây thân gỗ và cây bụi, dây leo đều đang sống và mọc kín, tán của các cây thân gỗ che kín diện tích mặt đất khi đứng dưới gốc cây. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo có mẹ chồng là bà Đặng Thị S có nhiều thành tích trong xây dựng lực lượng vũ trang quần chúng; Bảo vệ an ninh tổ quốc; Xây dựng giai cấp nông dân; Công tác dân vận của Đảng, được Bộ Quốc phòng, Bộ công an, Ban dân vận Trung ương, Hội nông dân Việt Nam ghi nhận, tặng kỷ niệm chương và trong quá trình sinh sống tại địa phương bà S đã tự nguyện hiến 800 m² (Tám trăm mét vuông) đất để xây dựng Trường mầm non, được Ủy ban nhân dân xã An Thắng ghi nhận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số: 13/CT - VKSPN ngày 22/10/2018 truy tố bị cáo Lý Thị Ch về tội "*Hủy hoại rừng*" và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:.....

- Lý Thị C phạm tội "*Hủy hoại rừng*".

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Lý Thị C từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao dài 34cm, bản rộng 4,5cm.

- Về áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lý Thị C.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số: 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo C.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí tội danh mà Viện kiểm sát đề nghị và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Bị cáo Lý Thị C nói lời sau cùng có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét xử với mức hình phạt thấp nhất, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện nguyên đơn dân sự và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 01 đến ngày 09 tháng 4 năm 2018 Lý Thị Chải, sinh năm 1993, trú tại thôn Nà Mu, xã An Thắng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn đã có hành vi hủy hoại 6.680 m² (Sáu nghìn, sáu trăm tám mươi mét vuông) rừng sản xuất có trạng thái là rừng tự nhiên phục hồi, gây thiệt hại 193 cây gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII với tổng khối lượng 28,544 m³ (Hai mươi tám phẩy năm trăm bốn mươi bốn mét khối).

[3] Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Hủy hoại rừng" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

Điều 243 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....
b) Rừng sản xuất có diện tích từ 5.000 mét vuông (m²) đến dưới 10.000 mét vuông (m²);
.....

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài nguyên rừng của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình quản lý, bảo vệ rừng tại địa phương tại địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, am hiểu pháp luật rất hạn chế. Ngoài phạm tội lần này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân, có nơi cư trú rõ ràng, mẹ chồng bị cáo có nhiều thành tích trong công tác, do vậy trong vụ án này bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng...", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn về kinh tế, là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, do vậy nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo cũng không có khả năng thi hành khoản tiền phạt. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lý Thị C.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người đại diện được ủy quyền cho nguyên đơn dân sự ông La Đức D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị S, anh Hoàng Văn S không yêu cầu bồi thường, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với hai người đàn ông đã chặt cây cho Lý Thị C, quá trình điều tra chưa có căn cứ xác định tên tuổi, địa chỉ cụ thể, vì vậy không có căn cứ để xử lý.

[9] Về vật chứng của vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) con dao dài 34 cm, bản rộng 4,5cm. Đối với tổng số 193 cây gỗ với khối lượng 28,544m³ Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm đã ra quyết định xử lý vật chứng số: 08/CSĐT ngày 01/10/2018 huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn bằng hình thức giao cho Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện P và Ủy ban nhân dân xã A huyện Pác Nặm bán đấu giá nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo có đơn xin miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm nên áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để giải quyết miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 54 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Thị C phạm tội “*Hủy hoại rừng*”;

Xử phạt: Bị cáo Lý Thị C 12 (*Mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi tư*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lý Thị C cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện P, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) con dao dài 34 cm, bản rộng 4,5cm.

(Việc xử lý vật chứng số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 2018 giữa Công an huyện Pác Nặm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Pác Nặm).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí;

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Thị Chải.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (1b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (1b);
- VKSND huyện Pác Nặm (1b);
- Cán bộ HS - CA huyện Pác Nặm (3b);
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Pác Nặm (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn (1b);
- Bị cáo (1b);
- Nguyên đơn dân sự (01b);
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (3b);
- Người bào chữa (1b);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn thư (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Chu Đức Quế